TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 358/2017/QĐST - HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 26 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh L.X.H. – sinh năm 1961; địa chỉ số…, phường …, thành phố ….. , tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Chị H.T.S…– sinh năm 1974; địa chỉ số … đường …, phường …, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Xuân Huy và chị Hà Thị Sáu.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh L.X.H.và chị H. T.S. thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung L.H.M., sinh ngày 28-11-2015 ngoài ra không có con nuôi. Theo thỏa thuận của anh H.., chị S…; Chị H. T.S…được quyền nuôi con chung. Anh L..X.H.. cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đ/tháng (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày

quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con; cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền lãi phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H.., chị S… không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh H nguyện nộp; Án phí cấp dưỡng 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh H phải nộp nên được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002001 ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh H đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Tp. Vũng Tàu;
- UBND Phường Rạch Dừa, Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
Thẩm phán

Võ Thị Thanh Trúc